TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NG** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2023/HNGĐ-ST
Ngày 16 – 3 – 2023
"Về việc tranh chấp ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NG, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Minh Tính
Các vị Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Ngô Minh Sơn
2. Ông Quách Văn Vệ

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Huỳnh Văn Lợi - Là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ng, tỉnh Cà Mau.

Ngày 16 tháng 3 năm 2023 tại Tòa án nhân dân huyện Ng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 251/2022/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 11 năm 2022. Về việc "Tranh chấp ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 02 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Lê Thị Mộng D, sinh năm 1975 (Có mặt)
Địa chỉ: ấp Cây Phước, xã Viên An Đông, huyện Ng, tỉnh Cà Mau.
- Bị đơn: Anh Trần Văn Tr, sinh năm 1980 (Có mặt)
Địa chỉ: ấp Cây Phước, xã Viên An Đông, huyện Ng, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Tại đơn khởi kiện ngày 28/11/2022 và các lời khai của nguyên đơn chị Lê Thị Mộng Diễm trình bày:* Về hôn nhân: Chị D và anh Tr tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2003 không đăng ký kết hôn. Thời gian đầu vợ chồng chung sống với nhau hạnh phúc, tuy nhiên thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, tuy nhiên gần đây vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân chủ yếu do chồng thường hay cự cải với nhau, không còn quan tâm yêu thương nhau. Hiện nay chúng tôi đã sống ly thân. Mặc dù mâu thuẫn đã được hàn gắn nhưng không có kết quả, nay hôn nhân không còn hạnh phúc nên chị D yêu cầu xin ly hôn với anh Trần văn Tr.

Về con chung: Vợ chồng có 01 người con tên Trần Thanh Nhi, sinh năm 2003. Hiện Trần Thanh Nhi đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Về tài sản chung: Vợ chồng không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nợ thu và nợ trả: Vợ chồng tôi không thiếu nợ ai và không ai thiếu nợ vợ chồng nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với anh Trần Thanh Tr, sau khi Tòa án thụ lý vụ án đã thông báo cho anh Tr biết về nội dung yêu cầu tại đơn khởi kiện ngày 28/11/2022 nhưng anh Tr không có ý kiến gì. Tòa án triệu tập hợp lệ anh Tr để tham gia phiên hòa giải đến lần thứ hai nhưng anh Tr không đến và cũng không có văn bản gì gửi đến Tòa án để trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu của chị D. Tòa án triệu tập xét xử hợp lệ lần thứ hai nhưng anh Tr vắng mặt không lý do. Do đó, Tòa án xét xử vắng mặt anh Tr theo quy định của pháp luật.

TÒA ÁN NHẬN ĐỊNH:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận Tâm:

[1] Tranh chấp giữa chị Lê Thị Mộng Diễm và anh Trần Văn Tr là tranh chấp Hôn nhân và gia đình về việc ly hôn nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Do anh Tr có địa chỉ tại ấp Cây Phước, xã Viên An Đông, huyện Ng, tỉnh Cà Mau. Do đó, Tòa án nhân dân huyện Ng thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự.

[2] Về nội dung: Về hôn nhân: Chị D và anh Tr xác lập quan hệ hôn nhân năm 2003 không có đăng ký kết hôn, theo quy định của pháp luật nên hôn nhân của chị D và anh Tr không được pháp luật thừa nhận theo quy định tại khoản 1 Điều 09 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Áp dụng điểm c khoản 3 Nghị quyết 35/QH-NQ 10, ngày 09/6/2000 của Quốc hội nên Hội đồng xét xử không công nhận quan hệ của chị Lê Thị Mộng D và anh Trần Văn Tr là vợ chồng.

[3] Về con chung: Chị D trình bày vợ chồng chung sống có 01 người con tên Trần Thanh Nhi, sinh năm 2003. Hiện nay đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung: Chị D trình bày vợ chồng không có tài sản chung, anh Tr không ý kiến gì nên không xem xét. Nếu sau này có phát sinh tranh chấp về tài sản thì chị D và anh Tr có quyền khởi kiện thành vụ kiện chia tài sản sau ly hôn.

[5] Về nợ chung: Chị D trình bày vợ chồng không có nợ chung, anh Tr không ý kiến gì nên không xem xét.

[6] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị D phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Các điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 243, 266, 271 và 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 09, 14, 51, 56, 58, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Áp dụng điểm c khoản 3 Nghị quyết 35/QH-NQ 10, ngày 09/6/2000 của Quốc hội; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Về hôn nhân: Không công nhận chị Lê Thị Mộng D và anh Trần Văn Tr là vợ chồng.

- *Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm:*

Chị Lê Thị Mộng Diễm phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng, chị D có dự nộp số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng theo Dên lai thu tiền số 0021530 ngày 28/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ng. Chị D đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, anh Tr không phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai chị D có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Tr có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hoặc niêm yết công khai bản ản.

Nơi gửi:
- *TAND tỉnh Cà Mau;*
- *VKSND huyện Ng;*
- *CC THA huyện Ng;*
- *Đương sự;*
- *UBND xã Viên An Đông;*
- *Lưu HS-VP.*

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Huỳnh Minh Tính